

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 222 /2023/ HS-ST.

Ngày: 15/06/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú (Bí thư Đoàn)

Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/06/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2023/HSST ngày 10/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C – Sinh năm: 1991; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay; khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Đào Thị P, tiền án: Ngày 10/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự không, nhân thân: Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Thị Châm A, sinh ngày 04/12/2007, trú tại 10/421 Nguyễn T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Văn H (Bố đẻ bị hại)

Trú tại: Lô 9 mặt bằng 414, đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đào Thị P, sinh năm 1971, trú tại khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10giờ 45 phút ngày 12/01/2023, Trần Văn C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L9 - 5892 đi trên đường quốc lộ 47 theo hướng thành phố S đi thành phố T, khi đi đến Khu công nghiệp L thuộc phường Q, thành phố T, C nhìn thấy cháu Đặng Thị Châm A, sinh ngày 04/12/2007, trú tại số nhà 10/421 N, phường Đ, thành phố T đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ – 678.10 cùng chiều. Sau khi quan sát thấy cháu Châm A có để 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng ở hộp đựng đồ phía trước bên trái xe nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, C tăng ga điều khiển xe mô tô của mình áp sát xe của cháu Châm A đồng thời nhanh chóng dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga xe bỏ chạy.

Bị mất điện thoại cháu Đặng Thị Châm A hô “Cướp, cướp điện thoại” rồi điều khiển xe đuổi theo C, cùng lúc này có anh Hoàng Danh Đ sinh năm, 1993, trú tại phố T, phường Q, thành phố S đang đi cùng chiều nghe tiếng hô của cháu Châm A nên điều khiển xe mô tô đuổi theo C. C điều khiển xe chạy nhanh về hướng siêu thị Big C, rẽ vào gần Công an phường Đ, lúc này C vẫn thấy Đ đang đuổi theo mình nên C vứt điện thoại vào bồn hoa bên đường. Anh Đ xuống nhặt điện thoại rồi quay lại tìm Châm A trả điện thoại nhưng không thấy. Do điện thoại khóa mặt khóa, sau đó hết pin tắt nguồn nên Đ không biết điện thoại của ai.

Ngày 18/01/202 anh Đ đã đến Cơ quan Công an giao nộp lại điện thoại (BL: 70-71; 79-80;119-120; 122-123; 124; 129-130). Do không đuổi kịp nên cháu Đặng Thị Châm A đã đến Cơ quan điều tra trình báo.

Ngày 16/01/2023, Trần Văn C đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của bị hại, trị giá điện thoại Iphone XS, màu vàng Gold 64 G mua tháng 12/2022 giá 5.500.000đ.

Kết luận định giá tài sản số: 05/LK–HĐĐGTS ngày 18/01/202 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP T kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 4.000.000đ (BL 79-80).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36L9 – 5892 qua điều tra xác định là xe của bà Đào Thị P sinh năm 1971, trú tại; khu phố P, phường Q, thành phố S (là mẹ đẻ của C). Ngày 12/01/2023 C dùng xe làm phương tiện phạm tội bà P không biết do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà P là đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc về hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng và kết luận của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T trong vụ án.

Cáo trạng số 191/CTr - VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Trần Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d,g khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d,g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân khi phạm tội và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì cần được tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ là tình tiết định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, báo cáo và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10h45’ ngày 12/01/2023 tại quốc lộ 47 trước khu công nghiệp L, phường Q, thành phố T, Trần Văn C điều khiển xe mô tô bám sát cháu Đặng Thị Châm A, C dùng tay phải giật 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng Gold 64GB trị giá 4.000.000đ sau đó chạy trốn.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, vì bị cáo dùng xe máy để phạm tội được coi là (dùng thủ đoạn nguy hiểm) và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu 2 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Mặc dù không có chủ định phạm tội từ trước, nhưng khi phát hiện bị hại có tài sản mất cảnh giác, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã dùng xe máy đang đi đuổi theo cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác nói riêng, bị cáo còn phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Trần Văn C có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án, tuy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS. Vì bị cáo có nhân thân xấu do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi trả cho bị hại và nay không có yêu cầu gì cần được công nhận.

[6]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36L9 – 5892 là xe của bà Đào Thị P (mẹ đẻ bị cáo), Cương đã sử dụng vào việc phạm tội bà P không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P và không yêu cầu gì cần được chấp nhận.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ; điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo: Trần Văn C 54 (năm tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

- Công nhận bà Đào Thị P đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36L9 – 5892 là xe C đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại, người ĐDHP cho bị hại
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

Số: 68 /2023/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Thanh phố T, ngày 10 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 222 ngày 15/6/2023 đối với: bị cáo Trần Văn C – Sinh năm: 1991; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay; khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

1. Về nội dung tại dòng 4 từ trên xuống trang thứ 1 của bản án ghi: “...ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công...”

2. Nay cần sửa chữa, bổ sung như sau: “...ngày 20/01/2023 chuyển tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công...”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại, người ĐDHP cho bị hại
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hoa

